

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HSST

Ngày: 09-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải
2. Ông Nguyễn Văn Tám

-Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hồng Hà- Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh-Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1979 tại tỉnh B; HKTT: 160/2/1 đường Hoàng Hoa Thám, Phường 02, Tp. V, tỉnh B; nơi ở: phòng trọ số 4 nhà số 09B đường Nguyễn Đức Thụy, phường Rạch Dừa, Tp. V, tỉnh B; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Viễn P, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Kim A, sinh năm 1960; bị cáo là con duy nhất; có vợ là Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1984; có 01 con, tên Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2006.

Nhân thân:

- Ngày 24/03/2011, UBND Tp. Vũng Tàu ra Quyết định số 955/QĐ-UBND, đưa D tập trung cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng.

- Bản án số 323/2008/HSST ngày 27/11/2008 của Tòa án nhân dân Tp. Vũng Tàu xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù và đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm (đương nhiên được xóa án tích theo Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH ngày 19/6/2009 của Quốc Hội).

Tiền án:

- Ngày 11/05/2010, Tòa án nhân dân Tp. Vũng Tàu xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2011 và đóng tiền án phí HSST 200.000đ vào ngày 30/9/2014;

- Ngày 09/9/2015, Tòa án nhân dân Tp. Vũng Tàu áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 09/01/2018, bị cáo chấp hành xong án phạt tù theo thông báo số 01/TB của Trại giam Xuyên Mộc và đã đóng tiền án phí HSST 200.000đ vào ngày 12/11/2015.

Bị bắt ngày 29 tháng 11 năm 2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Vũng Tàu (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11^h00’ ngày 29/11/2018, tại đầu hẻm 66 đường Bình Giã, Phường 8, Tp. Vũng Tàu, Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng- tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (P.PCMT&TP- BĐBP- tỉnh BR - VT) kết hợp với Đoàn Biên phòng Chí Linh - Bộ đội Biên phòng- tỉnh BR - VT (LL.PCMT&TP- Đoàn BP Chí Linh- BĐBP- tỉnh BR- VT) kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Ngọc D đang tàng trữ 06 gói nylon, hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể trong suốt (thu dưới tấm niêm để chân của xe mô tô biển số 72K4- 4854, D khai là ma túy tổng hợp, MTTH, loại Hàng Đá), đồng thời cơ quan chức năng thu giữ của D: 770.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, kèm sim số: 0908955087 và 01 xe mô tô biển số 72K4- 4854.

Lúc 15^h00’ cùng ngày, Đoàn Biên phòng Chí Linh - Bộ đội Biên phòng- tỉnh BR- VT thực hiện Lệnh khám xét nơi ở của Nguyễn Ngọc D tại phòng trọ số 4 nhà số 09B đường Nguyễn Đức Thụy, phường R, Tp. Vũng Tàu, nhưng không thu giữ được gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc D khai nhận: D sử dụng ma túy từ năm 1996 đến nay. Năm 2015, D bị Tòa án nhân dân Tp. Vũng Tàu xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 09/01/2018 D chấp hành xong án phạt tù về lại địa phương và tiếp tục mua ma túy sử dụng. Số ma túy bị thu giữ, D mua của một phụ nữ tên H, không rõ lai lịch, ở khu vực đường Bến Nôm, phường R, Tp. Vũng Tàu bán với giá: 1.500.000đ, D chia MTTH thành 6 gói nhỏ rồi cất giấu dưới tấm niêm để chân của xe mô tô biển số 72K4- 4854 và điều khiển xe mô tô này đến hẻm 66 đường Bình Giã, Phường 8, Tp. Vũng Tàu, mục đích đến phòng trọ của người bạn tên Tí không rõ lai lịch để cùng sử dụng ma túy với Tí, nhưng khi đến đầu hẻm thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang như trên.

Lời khai của Nguyễn Ngọc D phù hợp với chứng cứ thu thập được.

Bản kết luận giám định số 333/GĐMT-PC09(Đ4) ngày 30 tháng 11 năm 2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

“Mẫu chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 06 (sáu) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của của Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại tá Phùng Văn

H, Nguyễn Ngọc D, Lương Văn H, Võ Ngọc T, Nguyễn Thanh L, gửi đến giám định có tổng khối lượng 3,1781 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.”

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Ngọc D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 01-3-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Ngọc D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên phạt bị cáo D từ 05 đến 06 năm tù.

Về vật chứng, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia và 01 xe máy biển số 72K2-4854 do có liên quan trực tiếp đến hành vi mua bán ma túy. Đối với số tiền 770.000đ thu của bị cáo do không chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, không có ý kiến gì về kết luận giám định; cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Chỉ xin Hội đồng xét xử giảm cho một phần mức án để sớm hoà nhập cộng đồng, cải tạo thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với Nguyễn Ngọc D đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo xác định đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và luận tội mà Viện kiểm sát nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra lại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lúc 11^h00' ngày 29/11/2018, tại đầu hẻm 66 đường Bình Giã, Phường 8, Tp. Vũng Tàu, LL.PCMT&TP- Đồn BP Chí Linh- BDBP- tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Ngọc D đang tàng trữ 3,1781 gam Methamphetamine, đồng thời cơ quan chức năng thu giữ của D: 770.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim số 0908955087 và 01 xe mô tô biển số 72K4-4854.

Hành vi của bị cáo D đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, cụ thể:

- Ngày 11/05/2010, bị Tòa án nhân dân Tp. Vũng Tàu xử phạt, 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2011, đóng tiền án phí HSST 200.000đ vào ngày 30/9/2014;

- Ngày 09/9/2015, bị Toà án nhân dân Tp. Vũng Tàu áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: 3 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 09/01/2018, chấp hành xong án phạt tù theo thông báo số 01/TB của Trại giam Xuyên Mộc và đã đóng tiền án phí HSST 200.000đ vào ngày 12/11/2015.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- + Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác liên quan đến ma túy; gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

- + Về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là thanh niên trưởng thành, có đủ trình độ nhận thức để biết được ma túy gây ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, sự duy trì nòi giống và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội pháp khác nên các hành vi liên quan đến mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy là hành bị Nhà nước nghiêm cấm và trừng trị nghiêm minh, nhưng bị cáo bất chấp pháp luật để thực hiện. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- + Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- + Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- + Số ma túy tịch thu của bị cáo cần tiêu hủy toàn bộ;
- + 01 chiếc điện thoại di động hiệu NoKia tịch thu của bị cáo là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.
- + Đối với chiếc xe mô tô biển số 72K4- 4854, qua điều tra xác định, anh Đặng Thanh T, sinh năm 1982, HKTT: 134/D8 (nay số mới là 1/D8) đường Lê Hồng Phong, Phường 7, Tp. V, đứng tên chủ sở hữu. Anh Tuấn đã bán xe trên cho một người không rõ lai lịch (việc mua bán sang tay). Nguyễn Ngọc D khai mượn chiếc xe trên của người thanh niên tên Hoàng không rõ lai lịch và đã sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng thì bị bắt. Ngày 14/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an Tp. Vũng Tàu đã ra thông báo tìm chủ sở hữu xe mô tô biển số 72K4- 4854 nhưng đến ngày xét xử sơ thẩm đã quá 30 ngày mà vẫn không có người liên hệ để giải quyết. Xét xe trên là công cụ D dùng để đi mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.
- + Về số tiền 770.000đ thu của bị cáo do không chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, trả lại số tiền này cho bị cáo.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ tên Huyền ở khu vực đường Bến Nôm, phường Rạch Dừa, Tp. Vũng Tàu đã bán ma túy cho D, hiện chưa bắt được nên chưa có cơ sở xử lý. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Nguyễn Ngọc D 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 11 năm 2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy tổng hợp niêm phong số 333/GĐMT-PC09(Đ4) ngày 30 tháng 11 năm 2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim số 0908955087.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số BS: 72K – 4854 số khung RRRRCJ2015D740327, số máy 40327.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 770.000đ (bảy trăm bảy mươi ngàn đồng).

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 90/BB.THA và Biên lai thu tiền số 0002010 cùng ngày 07 tháng 3 năm 2019.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hiếu